

Danh sách ngày thu gom rác (ví dụ thu gom giấy báo cũ)

Tại Quận Nakano các loại giấy báo cũ như 「báo,tạp chí (sách).bìa cứng ,giấy có thể tái chế」 sẽ được thu gom tại khu 「thu gom rác tập thể※」. Từng địa phương thì ngày thu gom và danh mục rác sẽ có sự khác nhau. Vì vậy, vui lòng xác nhận ở bảng bên dưới , đưa rác ra trước 8h sáng (không đc đưa rác ra từ ngày hôm trước).

※Thu gom rác tập thể là:
Là chương trình tư giác thu thập giấy báo cũ mà người dân địa phương ví dụ như hội quản lí địa phương và hội tự quản, thực hiện với mục đích giảm thiểu rác thải, bảo vệ tài nguyên môi trường.

- 【Lưu ý】☐ Không chỉ giấy báo cũ mà **quần áo cũ, vải cũ cũng được thu gom**. Đối với quần áo cũ, vải cũ vui lòng mang đến khu tập kết rác vào những ngày được dự báo trời không mưa cả ngày (Trong trường hợp trời mưa thì dù bạn có bỏ vào túi cũng sẽ bị ướt và không thể tái sử dụng)
- ☐ Các loại giấy báo cũ được sử dụng trong các hoạt động kinh doanh (công ty • cửa hàng) không thể đưa ra khu thu gom rác tập thể.
- ☐ Ngoại trừ các trường hợp được ghi dưới đây,thì cô trường hợp các khu nhà ở tập thể như chung cư sẽ thực hiện thu gom rác riêng . Các vấn đề như danh mục rác vui lòng xác nhận trực tiếp từ người quản lí tòa nhà.
- ※Một số khu vực thuộc Shoni Chokai không tiến hành thu gom vải cũ.

【Cách xem bảng biểu】 Tên thành phố sẽ theo thứ tự phát âm trong tiếng Nhật.

Tên địa phương		Địa phương (Khu phố.Đường)	Tên quản lí • tự quản	Ngày thu gom
あ	Arai	Arai 1 Chome 1, 2 (Một phần), 3 (Một phần)	Shousan Jichikai	Thứ 4
		Arai 1 Chome 2 (Một phần), 3 (Một phần), 4, 5, 12 ~ 35	Arai Higashi Chokai	Thứ 2
		Arai 1 Chome 6 ~ 11, Arai 2 Chome 1 ~ 8, 20 ~ 35, 37, 38	Arai Minami Chokai	Thứ 2
		Arai 1 Chome 36 ~ 43, Arai 2 Chome 10 (Một phần), 11, 12	Arai Naka Chokai	Thứ 6
		Arai 5 Chome 1 ~ 4, 6 ~ 19, 21 ~ 31 , 32 (Một phần), 33 (Một phần)	Arai Nishi Chokai	Thứ 3
		Arai 2 Chome 9, 10 (Một phần), 13 ~ 19, 36, 39 ~ 43, Arai 3 Chome 1 ~ 7, 9 (Một phần), 10 ~ 23, 37	Nokata Hiagashi Chokai	Thứ 4
		Arai 4 Chome 1 (Một phần)	Arai Kita Chokai	Thứ 2
		Arai 2 Chome 44 ~ 51, Arai 3 Chome 24 ~ 36	Numabukuro Shinwa Kai	Thứ 2
		Arai 3 Chome 8, 9 (Một phần), Toàn bộ Arai 4 Chome (Trừ một phần khu 1)	Egota 1 Chome Chokai	Thứ 2
		Arai 5 Chome 5, 20, 32 (Một phần), 33 (Một phần)	Asahi Kouminkan Chokai	Thứ 2
え	Egota	Egota 1 Chome 1 ~ 39	Egota 4 Chome Chokai	Thứ 2
		Egota 1 Chome 40 ~ 43, Toàn bộ Egota 2 Chome , Toàn bộ Egota 3 Chome	Egota 1 Chome Chokai	Thứ 2
		Toàn bộ Egota 4 Chome	Eharacho Chokai	Thứ 2
	Eharacho	Eharacho 1 Chome 1 ~ 4, 19 ~ 21	Eharacho 1 Chome Chokai	Thứ 2
		Eharacho 1 Chome 5 ~ 18, 22, 23 (Một phần), 24, 25 (Một phần), 26 (Một phần), 28 ~ 34, 36 (Một phần), 37 (Một phần), 38 ~ 47, Toàn bộ Eharacho 2 Chome , Toàn bộ Eharacho 3 Chome	Eharacho Chokai	Thứ 2
		Eharacho 1 Chome 23 (Một phần), 26 (Một phần), 27, 35, 36 (Một phần), 37 (Một phần)	Egota Jyutaku Jichikai	Thứ 5 của tuần thứ 1, tuần thứ 3
		Eharacho 1 Chome 25 (Một phần)	Asahi Kouminkan Chokai	Thứ 2
	Kamisaginomiya	Toàn bộ Kamisaginomiya 1 Chome , Toàn bộ Kamisaginomiya 2 Chome (Trừ một phần khu 4), Toàn bộ Kamisaginomiya 3 Chome , Kamisaginomiya 5 Chome 2 (Một phần)	Kitasagi Chokai	Thứ 5
		Kamisaginomiya 2 Chome 4 (Một phần)	Toei Kamisaginomiya 2 Chome Apato Jichikai	Thứ 2 của tuần thứ 1, tuần thứ 3/ Thứ 2 hàng tuần (lon kim loại)
		Toàn bộ Kamisaginomiya 4 Chome	Kamisaginomiya 4 Chome Chokai	Thứ 5
		Toàn bộ Kamisaginomiya 5 Chome (Trừ một phần khu 2)	Kamisaginomiya 5 Chome Chokai	Thứ 2
		Kamitakada 1 Chome 1 (Một phần), 2 (Một phần), 3 (Một phần)	Shoichi Bunka Kai	Thứ 6
		Kamitakada 1 Chome 1 (Một phần), 2 (Một phần), 3 (Một phần), 4 ~ 25, 26 (Một phần), 27 (Một phần), 28, 29, 30 (Một phần), 31 (Một phần), 32, 33, 34 (Một phần), 35 (Một phần), 36 (Một phần), 37 (Một phần), 38 ~ 50	Kamitakada Kyowa Kai	Thứ 4
		Kamitakada 1 Chome 26 (Một phần), 27 (Một phần), 30 (Một phần), 31 (Một phần), 34 (Một phần), 35 (Một phần), 36 (Một phần), 37 (Một phần)	Shouni Chokai ※	Thứ 7
か	Kamitakada	Kamitakada 2 Chome 1 (Một phần), 2, 3 (Một phần), 4 ~ 39, 40 (Một phần), 41 ~ 58	Kamitakada 2 Chome Chokai	Thứ 4
		Kamitakada 2 Chome 1 (Một phần), 3 (Một phần), 40 (Một phần)	Shousan Jichikai	Thứ 4
		Toàn bộ Kamitakada 3 Chome (Trừ khu 1, 2)	Kamitakada Rinjin Kyouryoku Kai	Thứ 2
		Kamitakada 3 Chome 1, 2, Kamitakada 4 Chome 1 ~ 16, 17 (Một phần), 18 ~ 23, 28 ~ 48	Kamitadaka Higashi Chokai	Thứ 6
		Kamitakada 4 Chome 17 (Một phần)	Nakano Kamitakada Kousou Danchi Chokai	Thứ 7 của tuần thứ 1, tuần thứ 3
		Kamitakada 4 Chome 24	Kamitakada 4 Chome Apato 3 Goutou Jichikai	Thứ 7 của tuần thứ 1, tuần thứ 3
		Kamitakada 4 Chome 25	Toei Kamitakada Apato Daiichi Jichikai	Thứ 7 của tuần thứ 1, tuần thứ 3
		Kamitakada 4 Chome 26, 27	Kamitakada Shinkou Kai	Thứ 6
		Toàn bộ Kamitakada 5 Chome	Kamitakada Kita Chokai	Thứ 7
か	Saginomiya	Saginomiya 1 Chome 1, 2, 5	Wakamiya 1 Chome Chokai	Thứ 5
		Saginomiya 1 Chome 3, 4, 7 ~ 13, 20 ~ 24, 29 ~ 31, Toàn bộ Saginomiya 2 Chome , Toàn bộ Saginomiya 3 Chome (Trừ khu 1 ~ 6, 14)	Saginomiya 3 Chome Chokai	Thứ 3
		Saginomiya 1 Chome 6, 14 ~ 19, 25 ~ 28 , Saginomiya 3 Chome 1 ~ 6, 14	Kasei Chokai (Wakamiya 3 Chome Chokai)	Thứ 4
		Toàn bộ Saginomiya 4 Chome (Trừ khu 45, 46)	Saginomiya 4 Chome Chokai	Thứ 5
		Saginomiya 4 Chome 45, 46, Toàn bộ Saginomiya 5 Chome (Trừ khu 12 ~ 16), Saginomiya 6 Chome 26, 27	Kitasagi Chokai	Thứ 5
		Saginomiya 5 Chome 12 ~ 16, Saginomiya 6 Chome 1 ~ 17, 20 (Một phần), 21, 22, 24, 25	Saginomiya 6 Chome Nanbu Chokai	Thứ 5
		Saginomiya 6 Chome 18, 19, 20 (Một phần), 23, 28 ~ 31	Saginomiya 6 Chome Chokai	Thứ 6
き	Shirasagi	Shirasagi 1 Chome 1, 2, 3, 5	Ronan Jichinokai	Thứ 6
		Shirasagi 1 Chome 4, 7 (Một phần)	Saginomiya Toei Jyutaku Jichikai	Thứ 4 của tuần thứ 2, tuần thứ 4
		Shirasagi 1 Chome 6, 7 (Một phần), 8 ~ 11, 12 (Một phần), 13 (Một phần), 15 ~ 29	Shirasagi Chokai	Thứ 3
		Toàn bộ Shirasagi 2 Chome (Trừ một phần khu 48, Trừ khu 50)		
		Shirasagi 1 Chome 12 (Một phần), 13 (Một phần)	Toei Shirasagi 1 Chome Dai 4 Apato Jichikai	Thứ 7 của tuần thứ 1, tuần thứ 3
		Shirasagi 1 Chome 14 (Một phần), 30, 31, Shirasagi 2 Chome 48 (Một phần)	Saginomiya 3 Chome Chokai	Thứ 3
		Shirasagi 1 Chome 14 (Một phần)	Toei Shirasagi 1 Chome Dai 2 Apato Jichikai	Thứ 2 của tuần thứ 1 (giấy báo cũ)/ thứ hai hàng tuần (chai thủy tinh lon kim loại)
		Shirasagi 2 Chome 50, Shirasagi 3 Chome 2	Saginomiya Nishi Jyutaku Jichikai	Thứ 2
		Toàn bộ Shirasagi 3 Chome (Trừ khu 2)	Shirasagi 3 Chome Chokai	Thứ 4
こ	Chuo	Chuuou 1 Chome 1, 21, 33 ~ 38	Nakahon Ichi Chokai	Thứ 6
		Chuuou 1 Chome 2 ~ 12, 13 (Một phần), 14, 15, 18, 19, 20 (Một phần)	Koyodo Higashi Chokai	Thứ 6
		Chuuou 1 Chome 13 (Một phần), 25, 51, 52, Chuuou 2 Chome 21 ~ 23	Miyaichi Kai	Thứ 6
		Chuuou 1 Chome 16, 17, 20 (Một phần), 22 ~ 24, 26 ~ 32	Koyodo Nishi Chokai	Thứ 4
		Chuuou 1 Chome 40 ~ 50, Chuuou 2 Chome 7 ~ 20	Tounoyama Chokai	Thứ 4
		Chuuou 2 Chome 1 ~ 6, 29, 30	Honcho Doori 2 Chome Chokai	Thứ 7
		Chuuou 2 Chome 24 ~ 28, 31 ~ 34, 38 ~ 56	Honsan Miyamae Chokai	Thứ 3
		Chuuou 2 Chome 35 ~ 37, 57 ~ 59	Miyani Chokai	Thứ 5
		Chuuou 3 Chome 1, 2, 22 ~ 26	Honsan Nishi Chokai	Thứ 3
		Chuuou 3 Chome 3 ~ 10, 15 ~ 21, 27, 45 ~ 47	Nakacho Chokai	Thứ 5
		Chuuou 3 Chome 11 ~ 14, 48 ~ 51, Chuuou 4 Chome 42, 43, 44 (Một phần), 45, 52	Miyasan Chokai	Thứ 3
		Chuuou 3 Chome 28, 29, 37 ~ 44, Chuuou 4 Chome 11 ~ 14, 20 ~ 23, 31 ~ 41, 44 (Một phần), 46 ~ 51	Kamicho Chokai	Thứ 7
		Chuuou 3 Chome 30 ~ 36, Chuuou 4 Chome 1 ~ 3, 8 ~ 10	Nabeyoko Chokai	Thứ 6
		Chuuou 4 Chome 4, 5, 6 (Một phần), 7, Chuuou 5 Chome 1 ~ 10	Shin Nakano Chokai	Thứ 3
		Chuuou 4 Chome 6 (Một phần), 15 ~ 19, 24 ~ 30, 54 ~ 58, 59 (Một phần), Chuuou 5 Chome 32 ~ 43	Hashiba Chokai	Thứ 7
		Chuuou 4 Chome 53, 59 (Một phần), 60, 61, Chuuou 5 Chome 49	Nakano Eki Nankou Chokai	Thứ 6
		Chuuou 5 Chome 11 ~ 19, 20 (Một phần), 21 (Một phần), 27 (Một phần)	Honcho Doori 6 Chome Chokai	Thứ 4
		Chuuou 5 Chome 20 (Một phần), 21 (Một phần), 22 ~ 26, 27 (Một phần), 28 ~ 31, 44 ~ 48	Miyamomo Chokai	Thứ 7

Tiếp tục ở mặt sau.

Nhân vật giảm lượng rác thải của Quận Nakano Gominon.

Vui lòng hợp tác đưa rác ra khu tập kết vào buổi sáng ngày thu gom.

Không đưa giấy báo cũ ra khu tập kết từ ngày hôm trước.

× Có nguy cơ bị đốt cháy
× Trở thành nguyên nhân của việc bị lấy đi

No !

▲ Ví dụ khu tập kết thu gom rác tập thể.
Theo nguyên tắc dấu hiệu nhận biết là cờ và rèm màu cam (tùy từng thành phố, có trường hợp không có dấu hiệu nhận biết).

Tháng 8 năm 2026, thời điểm hiện tại

